



# 1. Config PC to Server

## ▼ Bước 1: Mở CMD gõ

```
ipconfig /all
```

```
Command Prompt

Physical Address. . . . . : 2E-33-58-EB-15-F9
DHCP Enabled. . . . . : Yes
Autoconfiguration Enabled . . . . : Yes

Wireless LAN adapter Wi-Fi:

Connection-specific DNS Suffix . : 
Description . . . . . : Intel(R) Wi-Fi 6E AX210 160MHz
Physical Address. . . . . : 2C-33-58-EB-15-F9
DHCP Enabled. . . . . : Yes
Autoconfiguration Enabled . . . . : Yes
IPv6 Address. . . . . : 2405:4803:c751:df60:9217:8e28:9bd4:4a45(Preferred)
Temporary IPv6 Address. . . . . : 2405:4803:c751:df60:2547:5b4f:a54:d94f(Preferred)
Link-local IPv6 Address . . . . . : fe80::c90e:4261:9cbb:6ac0%15(Preferred)
IPv4 Address. . . . . : 192.168.1.10(Preferred)
Subnet Mask . . . . . : 255.255.255.0
Lease Obtained. . . . . : Sunday, April 28, 2024 11:26:44 AM
Lease Expires . . . . . : Tuesday, April 30, 2024 7:31:58 PM
Default Gateway . . . . . : fe80::1%15
                          192.168.1.1
DHCP Server . . . . . : 192.168.1.1
DHCPv6 IAID . . . . . : 103560024
DHCPv6 Client DUID. . . . . : 00-01-00-01-2D-AD-9D-45-2C-33-58-EB-15-F9
DNS Servers . . . . . : 192.168.1.1
Primary WINS Server . . . . . : 192.168.1.1
NetBIOS over Tcpip. . . . . : Enabled

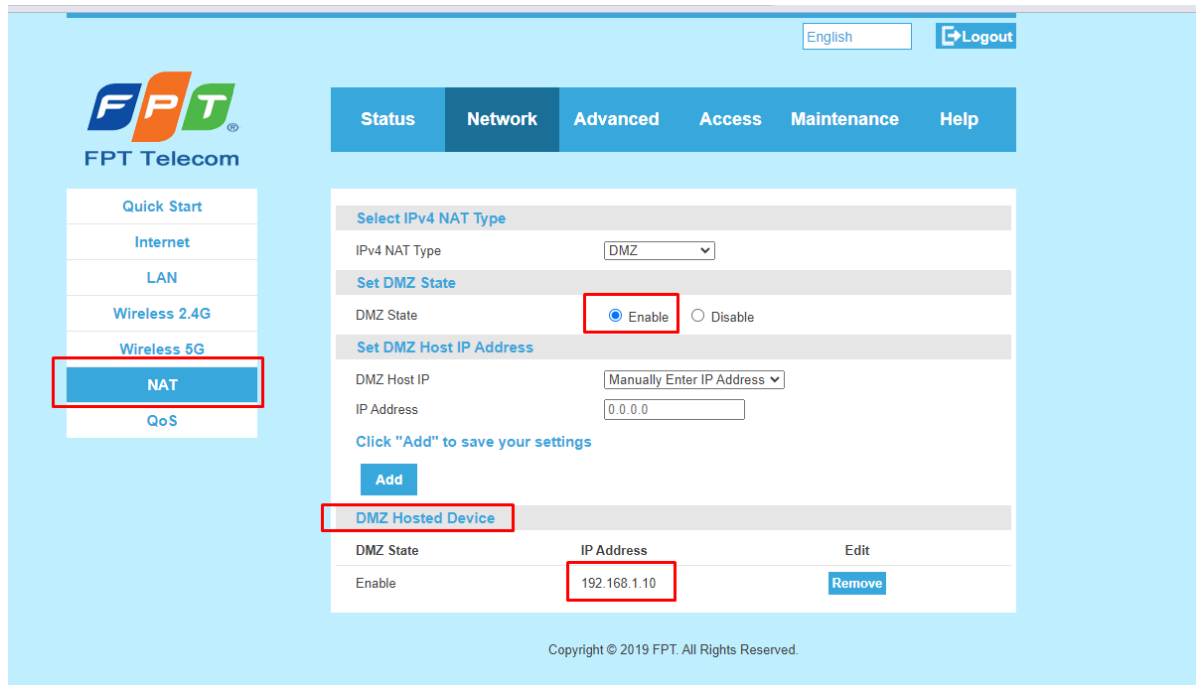
Ethernet adapter Bluetooth Network Connection:

Media State . . . . . : Media disconnected
```

Preferred : ưu tiên

## ▼ Bước 2: Config modem wifi

- Login modem: <http://192.168.1.1/>
- Thêm **NAT**(Network Address Translation) - **DMZ** ( Demilitarized Zone)



### ▼ Bước 3: Kiểm tra IP public

- Vào trang xem **My Public IPv4**

<https://www.whatismyip.com/>

### ▼ Bước 4: Start một server local lên vào My Public IPv4 + port để kiểm tra

- Có thể copy code sau bỏ vào visual code và golive  
(<http://127.0.0.1:5500/index.html>)

```
<!DOCTYPE html>
<html lang="en">
<head>
  <meta charset="UTF-8">
  <meta name="viewport" content="width=device-width, in:
  <title>Cấu hình PC thành Server VPS</title>
  <style>
```

```

body {
    font-family: Arial, sans-serif;
    margin: 0;
    padding: 0;
    background-color: #f2f2f2;
}
header {
    background-color: #333;
    color: #fff;
    padding: 20px 0;
    text-align: center;
}
.container {
    max-width: 800px;
    margin: 20px auto;
    padding: 0 20px;
}
.section {
    background-color: #fff;
    padding: 20px;
    margin-bottom: 20px;
    border-radius: 5px;
}
h2 {
    color: #333;
}
p {
    line-height: 1.6;
}
</style>
</head>
<body>
    <header>
        <h1>Cấu hình PC thành Server VPS</h1>
    </header>
    <div class="container">

```

```

<div class="section">
  <h2>Giới thiệu</h2>
  <p>Một máy chủ VPS (Virtual Private Server) là
</div>
<div class="section">
  <h2>Các bước cấu hình</h2>
  <ol>
    <li>Chọn một nhà cung cấp dịch vụ VPS và đ
    <li>Chọn hệ điều hành và cấu hình máy chủ
    <li>Cài đặt các phần mềm cần thiết như web
    <li>Cấu hình bảo mật và quản lý máy chủ củ
    <li>Triển khai ứng dụng của bạn và duy trì
  </ol>
</div>
<div class="section">
  <h2>Lợi ích của việc sử dụng VPS</h2>
  <ul>
    <li>Khả năng tùy chỉnh cao</li>
    <li>Bảo mật cao hơn so với dịch vụ chia sẻ
    <li>Hiệu suất ổn định</li>
    <li>Chi phí thấp hơn so với việc sở hữu vi
    <li>Scalability: Dễ dàng mở rộng tài nguyi
  </ul>
</div>
</div>
</body>
</html>

```

### ▼ Bước 5: Kiểm tra

Ví dụ: IP public là: **42.114.100.175**

⇒ **42.114.100.175:5500**

LƯU Ý: Nếu IP chưa public thì gọi lên nhà mạng để nhờ họ mở public